

Bản án số: 75/2020/DS-PT

Ngày 12 tháng 5 năm 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 101/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 549/2020/QĐPT-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Li Shil Jung (Lê Thị N), sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 12, đường Đại Khê Lục, Khóm 23, Lý Hồ Đông, Trần Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan.

Tạm trú: Ấp Cẩm An, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang T, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số 21, Đường Lê Lai, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Nhơn Phú, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Thu P, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 148 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai, nguyên đơn bà Li Shil Jung (Lê Thị N) trình bày:

Vào tháng 6/2017, bà có quen ông Trần Văn L trên mạng xã hội, hai bên thường trao đổi công việc cũng như cuộc sống hằng ngày.

Tháng 9/2017, bà về Việt Nam chơi và thăm ông L. Ông L có hỏi vay tiền của bà để mua xe ô tô, bà đồng ý cho vay, ông L mua ô tô hết 285.000.000đ. Đầu tháng 10/2017 bà trở về Đài Loan, ông L có điện thoại cho bà nói rằng cần một số tiền để làm ăn và tiếp tục hỏi vay tiền của bà. Bà có gửi tiền cho ông L vay cụ thể như sau:

Ngày 11/10/2017, bà chuyển cho ông L 10.000 USD;

Ngày 12/10/2017, bà chuyển cho ông L 10.000 USD;

Ngày 16/10/2017, bà chuyển cho ông L 10.000 USD;

Ngày 08/12/2017, bà chuyển cho ông L 500 USD;

Ngày 19/12/2017, bà chuyển cho ông L 500 USD;

Ngày 12/01/2018, bà chuyển cho ông L 7.500 USD và 10.000 tệ Đài Loan;

Sau đó, ngày 19/3/2018 ông L có trả cho bà được 130.000.000đ; đến tháng 7/2018 bà có đòi tiền ông L nhưng ông L không trả.

Quá trình khởi kiện bà N yêu cầu ông L trả cho bà 700.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Quá trình thu thập chứng cứ, bản tự khai, đơn phản tố và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn L trình bày:

Ông và bà N quen nhau trên mạng xã hội, hai bên có thỏa thuận làm ăn chung. Bà N có ý định đầu tư mở trại hòm cho ông làm quản lý cho bà. Bà N mua cho ông chiếc xe ô tô 07 chỗ với giá 285.000.000đ ngày 07/10/2017. Sau khi mua xe, bà N về Đài Loan có chuyển cho ông tổng cộng 31.000 USD, tính ra tiền Việt Nam tại thời điểm đó là 703.000.000đ. Khi nhận tiền thì làm theo ý

bà N như trả tiền mua xe, thuê nhà mở trại hòm, sửa nhà, mua trang thiết bị để phục vụ đám tang.

Khoảng 02 tháng sau, bà N kêu ông bán xe ô tô mà ông đang đứng tên để mua cho ông chiếc xe mới, ông bán được 160.000.000đ, bà N kêu ông lấy tiền bán xe mua xe mới trả góp hàng tháng, nhưng việc mua xe trả góp, ông sợ không có khả năng trả nên không đồng ý mua xe, bà N nói nếu không mua xe thì gửi tiền lại cho bà giữ dùm, khi nào bà N về Việt Nam sẽ bù tiền mua xe mới cho ông, ông có đưa cho bà N 130.000.000đ.

Nay ông không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà N. Đồng thời, ông yêu cầu phản tố buộc bà N trả lại ông số tiền 130.000.000đ, do bà N hứa bù thêm tiền mua xe cho ông nhưng không mua và chiếc xe 07 chỗ nêu trên là bà N cho ông.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Tú trình bày: Ông là người bán xe ô tô cho ông L, ông L là người ký hợp đồng và trả tiền cho ông. Khi mua bán, ông L có đi cùng với người phụ nữ, ông không nghe người phụ nữ nói mua xe cho ông L, ông chỉ biết ông L và giao dịch với ông L.

Ông Lê Văn Dự trình bày: Ông được ông L mời làm quản lý trại hòm, ông chỉ giao dịch với ông L, còn ông L với bà N như thế nào ông không biết.

Ông Trương Thành Tiến trình bày: Ông không biết bà N là ai, ông chỉ sửa nhà theo yêu cầu của ông L.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn trình bày: Ông là người cho ông L thuê nhà để mở trại hòm, ông chỉ giao dịch với ông L, ông không quen biết bà N.

Từ nội dung vụ án trên bản án sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Văn L có trách nhiệm trả cho bà Li Shil Jung (Lê Thị N) số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng).

2. Bác yêu cầu phản tố của ông Trần Văn L về việc đòi bà Li Shil Jung (Lê Thị N) trả 130.000.000đ vì không có cơ sở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trần Văn L (bị đơn) kháng cáo đề nghị phúc xử theo hướng – Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Li Shil Jung (Lê Thị N) đòi ông trả lại số tiền 700.000.000đ, đề nghị chấp nhận theo yêu cầu phản tố của ông, buộc bà Li Shil Jung (Lê Thị N) trả lại 130.000.000đ cho ông.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay ông Trần Văn L vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo. Đại diện cho ông L thì đề nghị trừ lại 130.000.000đ mà ông L trả cho bà N trong số tiền 700.000.000đ mà ông L nợ bà N.

Tại Tòa thì bà Li Shil Jung (Lê Thị N) và người đại diện cho bà đề nghị Tòa giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại Tòa Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phúc xử không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của ông Trần Văn L - kháng cáo làm trong hạn luật định, nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Theo đơn khởi kiện của bà Li Shil Jung (Lê Thị N) cũng như đại diện cho bà N trình bày: Bà N quen ông Trần Văn L qua mạng xã hội, tháng 9/2017 bà về Việt Nam thăm ông L, ông L có hỏi vay tiền để mua ô tô, bà có đưa cho ông L 285.000.000đ để mua xe; khi bà về Đài Loan vào tháng 10/2017 ông L hỏi vay tiền để làm ăn, từ tháng 10 đến tháng 12/2017 05 lần bà chuyển tiền về Việt Nam cho ông L với số tiền là 31.000 USD vào thời điểm đó tương đương 703.000.000đ, sau nhiều lần đòi nợ thì ông L bán xe ô tô trả cho bà được 130.000.000đ. Phần cho vay mua xe ô tô khi bán xe ông L trả 130.000.000đ phần này bà không có tranh chấp, bà không yêu cầu ông L hoàn trả lại số tiền còn nợ khi mua xe, bà chỉ yêu cầu ông L trả 31.000 USD quy bằng 700.000.000đ, theo ông L thừa nhận. Ngoài ra vào ngày 12/01/2018 bà có đưa cho ông L vay 7.500 USD và 10.000 tệ Đài Loan; số tiền này ông L không thừa nhận nên bà không yêu cầu ông L hoàn trả số tiền này.

Phía ông L cho rằng vào tháng 10/2017 khi mua xe ô tô thì bà N đưa cho ông 85.000.000đ đặt cọc mua xe, việc đặt cọc mua xe cũng như số tiền 31.000 USD bà N gửi về là việc bà N thỏa thuận hùn kinh doanh trại hòm nên không đồng ý trả lại số tiền 31.000 USD quy bằng 700.000.000đ theo yêu cầu của

nguyên đơn, ngược lại ông yêu cầu nguyên đơn phải trả lại số tiền khi bán xe ông chuyển cho nguyên đơn là 130.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Trần Văn L cho rằng bà N có đưa 85.000.000đ đặt cọc mua xe ô tô cũng như 31.000 USD là hùn với ông kinh doanh trại hòm nhưng ông L không có giấy tờ chứng minh là bà N hùn với ông L kinh doanh trại hòm nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông L thừa nhận có nhận tiền của bà N thì có trách nhiệm trả lại cho bà N là đúng. Ông L thừa nhận bà N có chuyển về cho ông 05 lần là 31.000 USD qui bằng 700.000.000đ để buộc ông L trả lại cho bà N 700.000.000đ là có căn cứ. Ông L phản tố yêu cầu buộc bà N trả lại 130.000.000đ tiền mà ông bán xe ô tô trả lại cho bà N thì thấy:

Theo lời khai của ông L vào ngày 07/10/2017 khi mua xe chỉ đặt cọc 85.000.000đ/285.000.000đ khi bà N về Đài Loan chuyển tiền tiếp thì ông có sử dụng số tiền này để trả tiền xe, 05 lần mà bà N chuyển tiền về Việt Nam đều sau ngày 07/10/2017 (theo Hợp đồng mua bán xe ngày 07/10/2017 xác định tiền mua xe 285.000.000đ đã thanh toán xong) nên không thể cho rằng dùng số tiền mà bà N chuyển cho ông sau để thanh toán tiền xe. Do lời khai của ông L bất nhất, việc ông L bán xe trả lại cho bà N 130.000.000đ là trả tiền mượn mua xe nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu phản tố của ông L yêu cầu bà N trả lại số tiền 130.000.000đ như trên là có căn cứ.

[3] Về phần án phí: Do kháng cáo của ông Trần Văn L không được chấp nhận, nên ông L phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn L;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; Điều 273; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của bà Li Shil Jung (Lê Thị N.

Buộc ông Trần Văn L có trách nhiệm trả lại cho bà Li Shil Jung (Lê Thị N) số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng).

2/ Bác yêu cầu phản tố của ông Trần Văn L yêu cầu bà Li Shil Jung (Lê Thị N) phải trả lại cho ông với số tiền là 130.000.000đ.

Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Ông Trần Văn L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Ngày 25/7/2019 ông Trần Văn L nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 001149 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Số tiền này được chuyển qua thi hành án phần án phí phải nộp như trên.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/5/2020.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án, ĐTT-14b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung

